TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1139/2018/DS - ST
Ngày: 27/11/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lê Văn Đường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Bùi Diệu Huệ**

2. Bà: **Trần Thị Mỹ Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Ông: **Trương Công Vũ** - Là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông: **Huỳnh Đức Nhã** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại: Trụ sở - Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 281/2017/TLST - DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2018/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 343/2018/QĐST - DS ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần X**

Địa chỉ: Tầng A, Văn phòng số: A, Tòa nhà C, đường T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo giấy ủy quyền số: 177/2018/UQ - GĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X): Ông: **Võ Tường D**, chức vụ: Phó Giám đốc - Phòng Tín dụng Cá nhân - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Bị đơn: Bà: **Nguyễn Thu T**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Đường số B, phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 5 năm 2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01 tháng 12 năm 2017 nguyên đơn (Ngân hàng Thương mại Cổ phần X). Sau đây gọi tắt là (Ngân hàng X) đã cho bị đơn (bà Nguyễn Thu

T) vay theo hợp đồng tín dụng số: 200 - LAV - 201303528, ngày 25 tháng 5 năm 2013 và giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 17 tháng 4 năm 2012. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, bà Nguyễn Thu T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2018 là 125.016.155 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu không trăm mười sáu ngàn một trăm năm mươi lăm đồng) nên đã yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thu T trả ngay cho Ngân hàng X số tiền trên và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã tống đạt, nhưng không được nên đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng bà Nguyễn Thu T không có mặt nên không thu thập được lời khai và cũng không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Tường D vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thu T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Tòa án nhân dân quận Bình Tân thụ lý vụ án trên là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Võ Tường D, là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (Ngân hàng Thương mại Cổ phần X) cho rằng bị đơn (bà Nguyễn Thu T) đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên đã yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thu T thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" (tranh chấp hợp đồng dân sự) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (bà Nguyễn Thu T) cư trú tại quận Bình Tân. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu và quan hệ pháp luật tranh chấp đã xác định như trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Võ Tường D vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thu T không có yêu cầu phản tố và đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do

trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có tên trên.

[2]. Về pháp luật nội dung:

2.1. Xét yêu cầu buộc Nguyễn Thu T trả ngay cho Ngân hàng X tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2018 là 125.016.155 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu không trăm mười sáu ngàn một trăm năm mươi lăm đồng) và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 cho đến khi trả xong các khoản nợ của ông Võ Tường D. Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời trình bày, ông Võ Tường D đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là hợp đồng tín dụng số: 200 - LAV - 201303528, ngày 25 tháng 5 năm 2013 và giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 17 tháng 4 năm 2012 giữa Ngân hàng X và bà Nguyễn Thu T cùng các tài liệu, chưng cứ khác để chứng minh cho yêu cầu của Ngân hàng X là có căn cứ và hợp pháp. Ngược lại, bà Nguyễn Thu T không phản đối về những tình tiết, sự kiện mà ông Võ Tường D đã đưa ra như đã nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thu T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Mặt khác, Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận về lãi giữa Ngân hàng X và bà Nguyễn Thu T là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Vì vậy, với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thu T trả ngay cho Ngân hàng X tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2018 là 125.016.155 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu không trăm mười sáu ngàn một trăm năm mươi lăm đồng) và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 cho đến khi trả xong các khoản nợ của ông Võ Tường D. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp với các quy định tại Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005 và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận.

2.2. Về án phí: Ngân hàng X không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể: 125.016.155 đồng x 5% = 6.250.808 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn tám trăm lẻ tám đồng). (đã làm tròn số hàng đơn vị)

2.3. Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71, Điều 72, Điều 91; khoản 2 Điều 92, Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 233; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng tân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào các Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X về việc buộc bà Nguyễn Thu T thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thu T trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X tiền vốn và lãi tính đến ngày 27 tháng 11 năm 2018 là 125.016.155 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu không trăm mười sáu ngàn một trăm năm mươi lăm đồng). Trả một lần tại thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thu T tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận từ ngày 28 tháng 11 năm 2018 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Ngay sau trả xong các khoản nợ, hai bên hủy giao dịch liên quan đến hợp đồng sử dụng tín dụng và các giấy tờ liên quan mà hai bên đã giao kết.

1.2. Về án phí: Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X 1.844.061 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi tư ngàn không trăm sáu mươi mốt đồng) là tiền tạm ứng án phí mà ông Hồng Quốc T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000542 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thu T phải nộp 6.250.808 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn tám trăm lẻ tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thi hành án này theo quy định của pháp luật.

1.3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X, ông Võ Tường D và bà Nguyễn Thu T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Đường